

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

N Đ, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Vương Văn V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* (Không có yêu cầu độc lập):

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Công Ph, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ Chi nhánh tại huyện N Đ: Số X đường N T L, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ Phòng giao dịch tại huyện N Đ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vương Văn V và bà Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Vương Văn V và bà Trần Thị Th có 02 người con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 20/7/2002 và Vương Quốc Gia L, sinh ngày 09/11/2014.

Ông Vương Văn V và bà Trần Thị Th thỏa thuận: Giao người con chung tên Vương Quốc Gia L, sinh ngày 09/11/2014 cho bà Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ông Vương Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con tên Vương Quốc Gia L. Hiện nay người con chung tên Vương Quốc Gia L đang sống với bà Trần Thị Th.

Đối với người con chung tên Vương Quốc A hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên sống với ai là quyền của người con chung tên Vương Quốc A, Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Vương Văn V, bà Trần Thị Th có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Ông Vương Văn V, bà Trần Thị Th, đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận: Ông Vương Văn V nhận là người có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi cho các Ngân hàng. Cụ thể như sau:

+ Ông Vương Văn V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế số tiền nợ còn lại tính đến ngày 04/8/2020 là 209.572.822 đồng, trong đó: Tiền gốc 208.000.000 đồng, tiền lãi 1.572.822 đồng. Đối với số tiền lãi từ ngày 05/8/2020 trở về sau thì ông Vương Văn V cũng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ.

- Ông Vương Văn V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền nợ còn lại tính đến ngày 04/8/2020 là 38.497.000 đồng, trong đó: Tiền gốc

38.000.000 đồng, tiền lãi 497.000 đồng. Đối với tiền lãi từ ngày 05/8/2020 trở về sau thì ông Vương Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ.

- Về án phí:

Ông Vương Văn V và bà Trần Thị Th thỏa thuận: Ông Vương Văn V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008261 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho ông Vương Văn V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Vương Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế và Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã T, huyện N Đ;
- (Đăng ký kết hôn ngày 11/6/2008).
- Dương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú